

Số: 114/2020/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2266/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Ông Nguyễn Kim T - sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: Số 113/4/92 đường VDN, Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Tống Thị N - sinh năm: 1994

Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phường K, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2014 quyển số 01/2014 ngày 14/11/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N đã có sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà N có một con chung tên Nguyễn Tống Hạo N1, sinh ngày 11/7/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông, bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: ông, bà khai không có.
- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng, ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N phải nộp.

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông T và bà N có một con chung tên Nguyễn Tống Hạo N1, sinh ngày 11/7/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn 300.000 đồng ông Nguyễn Kim T và bà Tống Thị N phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0017327 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
 - VKSND Quận Bình Thạnh;
 - THA DS Quận Bình Thạnh;
 - UBND phường K, Quận T,
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương Sự;
 - Lưu VP(Hồ Sơ);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

